TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 29 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HN&GĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lò Thị B**; sinh năm 1998; địa chỉ: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Anh **Trần Văn H**; sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Đội 10, xã L, huyện T, Thành phố H; nơi ở hiện nay: Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 12 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Lò Thị B và anh Trần Văn H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố H. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố H, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị B và anh Trần

Văn H là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, vợ chồng không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, nên chị Lò Thị B và anh Trần Văn H đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H có 01 người con chung; cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 02/12/2021. Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 02/12/2021 cho chị Lò Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị B là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm và chị Lò Thị B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị B, anh Trần Văn H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị B có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 02/12/2021 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị B có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Trần Văn H có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lò Thị B và anh Trần Văn H không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Thị B đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007579 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương